

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG GIA LAI

Địa chỉ: Tổ 5, P.Yên Thế, TP. Pleiku, Gia Lai
Điện thoại: 059.3825205 **Fax:** 059.3865269

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH
VỐN NHÀ NƯỚC**

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG GIA LAI



SCIC



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1.	Tổ chức phát hành:	5
2.	Tổ chức tư vấn:	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	6
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:.....	7
3.1.	<i>Vốn Điều lệ của Công ty:</i>	7
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty:</i>	8
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	8
5.	Tình hình lao động:	8
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty:</i>	8
5.2.	<i>Thu nhập bình quân:</i>	8
5.3.	<i>Chính sách đối với người lao động:</i>	9
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:.....	9
7.	Hoạt động kinh doanh:	9
7.1.	<i>Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:</i>	9
7.2.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	10
7.2.	<i>Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:</i>	11
7.3.	<i>Tình hình công nợ hiện nay:</i>	11
7.4.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:</i>	13
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	14
1.	Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:.....	14
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:	15
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	16
1.	Rủi ro kinh tế:	16
2.	Rủi ro Pháp luật:.....	16
3.	Rủi ro đặc thù:.....	17

4.	Rủi ro từ đợt bán đấu giá:	17
5.	Rủi ro khác:	17
VII.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY	18
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.....	18
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát:	20
4.	Danh sách thành viên Ban giám đốc:	22
5.	Kế toán trưởng:	22
1.	Thông tin cơ bản:	23
2.	Mục đích của việc chào bán:.....	23
4.	Phương thức phân phối:.....	23
5.	Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:.....	23
6.	Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:.....	24
7.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:	25
8.	Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:.....	26
9.	Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	26
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:	26
11.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	26
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.....	27
13.	Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.....	27
VIII.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	27
IX.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	27

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG GIA LAI
- ❖ **Trụ sở chính** : Tổ 5, P.Yên Thế, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- ❖ **Điện thoại** : 059.3825205
- ❖ **Fax** : 059.3865269
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số** 3903000057 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai, cấp lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2005, Công ty được chuyển đổi từ Công ty Xi măng Gia Lai theo quyết định số 1505/QĐ-CT ngày 02/12/2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai. Thay đổi lần 02 ngày 18 tháng 11 năm 2011 theo giấy chứng nhận Công ty cổ phần mã số Doanh nghiệp: **5900189565** (thay số ĐKKD 3903000057) do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (chi tiết: Sản xuất xi măng, vôi);
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Mua bán phân bón);
 - Xây dựng nhà các loại;
 - Xây dựng công trình công ích (chi tiết: Xây dựng kênh mương, kè đập, thủy lợi);
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ);
 - Sản xuất sản phẩm thì chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác trừ xe chuyên dụng).
- ❖ **Vốn của Công ty:**
 - Vốn điều lệ : **10.028.950.000 đồng**
 - Tổng số cổ phần : **1.002.895 cổ phần**
 - Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần**
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán:**
 - Số lượng cổ phần chào bán : **603.280 cổ phần**
 - Giá trị chào bán : **6.032.800.000 đồng**
 - Giá khởi điểm : **10.000 đồng/cổ phần**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số: 656/QĐ-ĐTKDV ngày 31/12/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai

Đại diện theo Pháp luật: **Ông Nguyễn Văn Sang**

Chức vụ: Giám đốc Công ty kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện tổ chức tư vấn: **Ông Ngô Anh Sơn**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và Cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : CTCP Xi măng Gia Lai

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần xi măng gia lai tiền thân là Xí nghiệp vôi xi măng Chư sẽ được thành lập tháng 10 năm 1977 tại xã H'Âông huyện Chư sẽ, tỉnh Gia Lai. Có nhiệm vụ sản xuất vôi phục vụ nông nghiệp và xi măng đáp ứng yêu cầu xây dựng trong tỉnh.

Tháng 03/1992, Công ty chuyển lên địa điểm hiện nay và được đổi tên thành Công ty sản xuất và cung ứng xi măng, nhiệm vụ được giao là sản xuất và cung ứng xi măng cho các tỉnh Tây Nguyên.

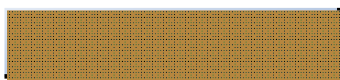
Tháng 03/2005 Công ty được cổ phần hóa và được đổi tên thành Công ty cổ phần xi măng Gia Lai theo Quyết định số 1505/QĐ-CT ngày 02/12/2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 30/09/2013

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị VNĐ	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông là tổ chức	2	608.266	6.082.660.000	60,65
2	Cổ đông là cá nhân	44	394.629	3.946.290.000	39,35
	Tổng cộng	46	1.002.895	10.028.950.000	100
1	Cổ đông trong nước	46	1.002.895	10.028.950.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	0	-	-	0
	Tổng cộng	46	1.002.895	10.028.950.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động:

5.1. Tổng số lao động của Công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2013

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ lao động		
1	Trên Đại học và Đại học	4	3,31%
2	Cao đẳng và trung cấp	12	9,92%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	42	34,71%
4	Lao động khác	63	52,07%
II	Phân theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	110	90,91%
2	Lao động gián tiếp	11	9,09%
	Tổng cộng	121	

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai)

5.2. Thu nhập bình quân:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

Năm	2011	2012
Thu nhập bình quân	2.700.000	2.730.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai)

5.3. Chính sách đối với người lao động:

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:

Mục đích sử dụng	Địa điểm	Diện tích (m ²)		Tình trạng pháp lý
		Đất	Sử dụng	
Khai thác mỏ đá vôi	Xã H Bông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	280.000	280.000	Hợp đồng thuê đất số 03/HĐTD ngày 30/01/1997 có vói thời hạn 30 năm, kể từ ngày 30/01/1997.
Nhà máy sản xuất xi măng	Phường Yên Thế, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai	28.635	28.635	Hợp đồng thuê đất số 75/HĐTD, với thời hạn thuê đất là 20 năm, kể từ ngày 09/09/2006.
Tổng cộng		308.635	308.635	

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai)

7. Hoạt động kinh doanh:

7.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay là sản xuất xi măng và bột khoáng. Trong hoạt động sản xuất xi măng thì từ trước đến nay Công ty chỉ duy nhất sản xuất một loại là xi măng hồ hợp PCB30. Tuy nhiên từ năm 2013 do yêu cầu của thị trường thì Công ty đã nâng cấp chất lượng xi măng thành xi măng hỗn hợp PCB40 TCVN 6260-1997, đồng thời thay đổi bao bì nhãn hiệu hàng hóa phù hợp. Do đó Công ty sẽ duy trì sản xuất đồng thời 2 loại xi măng PCB30 và PCB40 trong giai đoạn năm 2013 – 2014, từ năm 2015 trở đi sẽ chỉ sản xuất một loại xi măng PCB40.

7.2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:*Đơn vị: đồng*

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
Tổng tài sản	22.025.356.638	15.197.916.539	15.483.184.396
<i>Tăng/giảm</i>	<i>-32,68%</i>	<i>-31,00%</i>	<i>1,88%</i>
Vốn điều lệ	10.028.950.000	10.028.950.000	10.028.950.000
Doanh thu thuần	47.549.261.409	41.070.248.768	18.847.503.406
<i>Tăng/giảm</i>	<i>-26,12%</i>	<i>-13,63%</i>	<i>-54,11%</i>
Giá vốn hàng bán	42.050.116.338	38.746.461.157	16.229.144.193
<i>Tăng/giảm</i>	<i>-21,41%</i>	<i>-7,86%</i>	<i>-58,11%</i>
Lợi nhuận từ HĐKD	-1.294.588.473	-3.527.867.268	-138.385.229
Lợi nhuận khác	334.742.086	481.672.954	960.916.001
Lợi nhuận trước thuế	-959.846.387	-3.046.194.314	822.530.772
Lợi nhuận sau thuế	-959.846.387	-3.046.194.314	616.898.079
Lợi nhuận sau thuế/DTT	-2,02%	-7,42%	3,27%

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Xi măng Gia Lai)

Doanh thu thuần của Công ty giảm dần qua các năm. Năm 2011, doanh thu thuần của Công ty đạt 47.549.261.409 đồng, giảm 26,12% so với năm 2010. Năm 2012, doanh thu thuần đạt 41.070.248.768 đồng, tiếp tục giảm 13,63% so với năm 2011.

Lợi nhuận từ HĐKD của Công ty bị lỗ trong 2 năm 2011 và 2012 chủ yếu là do giá vốn hàng bán và doanh thu thuần đều giảm qua các năm, tuy nhiên doanh thu thuần có xu hướng giảm nhanh hơn, khiến giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong các loại chi phí khiến lợi nhuận có xu hướng ngày càng giảm. Tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 có xu hướng khả quan hơn so với giai đoạn trước đó, Lợi nhuận sau thuế đạt 616.898.079 đồng. Tuy nhiên khoản lợi nhuận này chủ yếu đến từ lợi nhuận bất thường thu được từ việc thanh lý tài sản, còn hoạt động kinh doanh chính 9 tháng đầu năm 2013 vẫn ghi nhận khoản lỗ (138.385.229) đồng, cho thấy khó khăn trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty đã giảm so với 2 năm trước đó.

7.2. Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:

Chi phí	31/12/2011		31/12/2012		30/09/2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	42.050.116.338	88,43	38.746.461.157	94,34	16.229.144.193	86,11
Chi phí TC	1.388.121.947	2,92	684.541.528	1,67	262.801.111	1,39
- Lãi vay:	1.388.121.947	2,92	684.541.528	1,67	262.801.111	1,39
Chi phí bán hàng	3.745.813.563	7,88	3.090.358.197	7,52	1.492.754.253	7,92
Chi phí QLDN	1.669.752.396	3,51	2.083.063.336	5,07	1.003.143.483	5,32
Chi phí khác	30.167.000	0,06	88.258.917	0,21	-	0,00
Tổng cộng	48.883.971.244	102,81	44.692.683.135	108,82	19.250.644.151	102,14

(Nguồn: BCTC qua các năm của Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai)

Tổng chi phí của Công ty có nhiều biến động trong giai đoạn 2011-2012, trong giai đoạn này, tổng chi phí có xu hướng giảm rõ rệt, đặc biệt năm 2011 giảm tới 21,91% so với năm trước đó. Giá vốn hàng bán luôn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, trung bình chiếm 89,62% (kể cả quý III/2013) so với doanh thu thuần và có xu hướng tăng lên qua các năm. Chi phí bán hàng giữ vị trí cao thứ 2 sau giá vốn hàng bán về tỷ trọng trong tổng chi phí trung bình chiếm 7,62% trong giai đoạn 2010-2012, và chiếm 7,77% trong giai đoạn 2011-2012 và quý III/2013. Chi phí tài chính trong đó hoàn toàn là chi phí lãi vay luôn chiếm tỷ trọng đáng kể, do doanh nghiệp có khoản vay và nợ ngắn hạn tuy có xu hướng giảm nhưng tương đối lớn qua các năm. Thêm vào đó, năm 2010 là năm gần nhất ghi nhận khoản vay và nợ dài hạn đạt 4.900.000.000, 02 năm tiếp theo và tại thời điểm 30/09/2013 doanh nghiệp dừng hoàn toàn việc vay và nợ dài hạn này điều này giải thích lý do tỷ trọng chi phí tài chính giảm mạnh về cả tương đối lẫn tuyệt đối trong giai đoạn này.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
Phải thu của khách hàng	6.768.426.369	6.080.727.535	9.175.404.900
Trả trước cho người bán	20.000.000	44.000.000	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	13.214.225
Các khoản phải thu khác	40.600.000	12.726.000	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(274.232.886)	(725.921.643)	(613.421.643)
TỔNG CỘNG	6.554.793.483	5.411.531.892	8.575.197.482

(Nguồn: BCTC qua các năm của Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai)

Tương tự xu hướng giảm về tổng tài sản và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, tổng các khoản phải thu có xu hướng giảm trong giai đoạn 2011-2012, năm 2011 ghi nhận tổng các khoản phải thu đạt 6.554.793.483 đồng, trong khi năm 2012 tổng các khoản phải thu chỉ đạt 5.411.531.892 đồng giảm tới 17,44% so với năm 2011. Phải thu của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu, trung bình chiếm 107,54%, trong khi các khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác không đáng kể. Phải thu của khách hàng giảm rõ rệt qua các năm, năm 2011 chỉ bằng 0,57 lần so với năm 2010, và năm 2012 còn 0,90 lần so với năm trước đó. Điều này lý giải vì sao tổng các khoản phải thu tăng trong quý III/2013 do khoản phải thu khách hàng thời điểm cuối quý ghi nhận đạt 9.175.404.900 đồng tăng 51,89% so với cả năm 2012.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
Nợ ngắn hạn	10.104.670.951	6.325.014.227	5.787.751.312
Vay và nợ ngắn hạn	5.600.000.000	3.200.000.000	4.050.000.000
Phải trả người bán	2.328.333.273	1.856.506.416	996.269.677
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	325.321.762	67.946.872	35.495.673
Phải trả người lao động	541.779.000	317.115.000	192.180.000
Chi phí phải trả	362.500.000	256.800.000	106.500.000
Phải trả nội bộ	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	503.509.649	361.328.672	196.088.695
Quỹ khen thưởng phúc lợi	443.227.267	265.317.267	211.217.267
Nợ dài hạn	1.589.061	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.589.061	-	-
TỔNG CỘNG	10.106.260.012	6.325.014.227	5.787.751.312

(Nguồn: BCTC qua các năm của Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai)

Giống như những biến động của các khoản phải thu, tổng các khoản phải trả cũng có những thay đổi tương tự trong giai đoạn 2011-2012. Nguyên nhân là do, năm 2011, Công ty không còn ghi nhận khoản vay và nợ dài hạn (*Khoản vay Ngân hàng Phát triển Gia Lai, 4.900.000.000 đồng – năm 2010*), cũng trong năm nay, khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty cũng giảm, trong khi năm 2010, khoản vay và nợ ngắn hạn Ngân hàng Phát triển Gia Lai đến 6.350.000.000 đồng, thì năm 2011, khoản vay và nợ ngắn hạn chỉ còn 4.900.000.000 đồng và một khoản 1.000.000.000 đồng vay ngắn hạn để tài trợ cho vay và nợ dài hạn đến hạn trả. (*Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai năm 2011*). Thời điểm cuối năm 2012, các khoản vay và nợ ngắn hạn tiếp tục giảm chỉ còn 3.200.000.000 đồng, xấp xỉ 57,1% so với năm trước đó.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đvt	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,14	1,37	1,75
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79	0,95	1,54
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	5,16	6,86	2,70
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	10,91	12,54	8,23
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	-2,02	-7,42	3,27
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-9,57	-30,37	6,15
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-4,36	-20,04	3,30
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	84,79	71,28	44,93
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	45,88	41,62	37,38

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty đều ở mức an toàn qua các năm. Hệ số khả năng thanh toán nhanh có dấu hiệu tăng dần, điều này chứng tỏ HTK ngày càng chiếm tỷ trọng nhỏ trong TSNH của Công ty.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu của Công ty lại có dấu hiệu được cải thiện trong giai đoạn 2011-2012 và giảm mạnh tại thời điểm 30/09/2013. Vòng quay các khoản phải thu tăng qua các năm 2011 và 2012 điều này chứng tỏ kỳ thu tiền bình quân của doanh nghiệp giảm và tốc độ chuyển đổi các khoản phải thu thành tiền mặt của Công ty đang tốt dần lên trong giai đoạn này.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời giảm dần và sụt giảm sâu trong năm 2012 cũng đưa ra chỉ báo xấu. Mặc dù, trong năm 2010 Công ty kinh doanh có lãi, nhưng trong 02 năm tiếp theo, Công ty ghi nhận các khoản lỗ đáng kể, khiến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đồng loạt giảm mạnh. Cho đến thời điểm cuối năm 2012, công ty ghi nhận khoản lỗ lũy kế lên tới 4.009.015.461 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm 30/09/2013 các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty tăng trở lại, do lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận khoản lãi 616.898.079 đồng.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu đang giảm dần. Công ty ngày càng ít phụ thuộc vào vốn vay để hoạt động. Do đó, áp lực trả lãi vay cũng giảm tương ứng, hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty luôn chiếm trung bình 41,63% cho thấy một đồng nợ được đảm bảo xấp xỉ 0,58 đồng tài sản, điều này khiến khả năng huy động vốn vay của Công ty cho hoạt động sản xuất kinh doanh có khả năng sẽ được cải thiện.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:

❖ **Thuận lợi:**

- Công ty cổ phần Xi măng Gia lai là Doanh nghiệp có quá trình hoạt động trên 30 năm trên địa bàn tỉnh Gia lai, có truyền thống luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và nghĩa vụ đối với nhà nước, xây dựng được đội ngũ lao động kỹ thuật lành nghề;
- Công ty đã xây dựng được thị trường tiêu thụ rộng, phương thức bán hàng phù hợp và sản phẩm khá có uy tín trên thị trường;
- Công ty có mỏ đá vôi là nguyên liệu chính cho sản xuất xi măng có trữ lượng đảm bảo cho sản xuất khoảng 100 năm với sản lượng như hiện nay. Ngoài ra các nguyên liệu khác như đất sét, quặng... cũng tương đối thuận lợi.
- Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty đã thấy và nhận thức được những khó khăn đang gặp phải trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nên linh hoạt đề ra nhiều biện pháp kịp thời trong quản lý điều hành đã được thể hiện rõ trong cả giai đoạn 2008-2012. Ví dụ như: giảm tiêu hao than, quy định lại giờ làm việc cho phù hợp, bố trí lao động hợp lý, cải tiến thiết bị tăng năng suất lao động.
- Nhà nước đã có chính sách kịp thời hỗ trợ Công ty như gói cứu trợ, hoãn chậm nộp thuế trong giai đoạn khó khăn.
- UBND tỉnh Gia Lai đã cho phép Công ty được giảm tiền thuê đất theo giá thuê mới đã phần nào hỗ trợ Công ty giảm bớt khó khăn.

❖ **Khó khăn:**

- Công nghệ sản xuất xi măng lò đứng bán cơ giới của Trung Quốc là công nghệ từ những năm 1960 đã quá lạc hậu. Gây ô nhiễm môi trường mà khó có giải pháp khắc phục, nếu được thì phải đầu tư quá lớn. Tiêu hao nguyên liệu và năng lượng cao hơn từ 10-20% so với công nghệ lò quay, khiến cho giá bán cao không đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường. Chất lượng sản phẩm không cao và ổn định. Hiện nay, các loại xi măng có mặt trên thị trường thông dụng đều có chất lượng PCB40, trong khi xi măng của Công ty có chất lượng PCB30.
- Địa điểm của nhà máy trước đây được coi là lợi thế, đến nay không còn phù hợp. Do xa thị trường (vì thị trường hiện nay chủ yếu là các huyện, vùng sâu vùng xa). Nhà máy lại gần khu dân cư, gây ra sự phản ứng của người dân vì ô nhiễm môi trường và tiếng ồn. Mới đây, UBND tỉnh Gia Lai đã có công văn đề nghị di dời Nhà máy vào năm 2015.
- Khu mỏ đá vôi tuy có trữ lượng lớn được khai thác từ năm 1997 đến nay. Tuy nhiên, quá trình khai thác không được quy hoạch và đầu tư thích đáng, nên muốn việc khai thác đá chủ động thì cần thiết phải đầu tư tương đối lớn. Vì vậy, hiện nay khai thác đá vôi cho sản xuất gặp không ít khó khăn, không đáp ứng được nhu cầu sản xuất về số lượng cũng như chất lượng.

- Giao thông không thuận lợi: 100% vận chuyển nguyên liệu vật tư, hàng hóa là đường bộ, chi phí vận chuyển cao mà không ổn định. Chính sách của Nhà nước sắp tới sẽ có tác động lớn đến chi phí vận tải đường bộ, như việc: thu phí, lập trạm cân... vì vậy chi phí vận tải đường bộ sẽ có xu hướng ngày càng tăng.
- Ngoài ra, năng lực quản lý và điều hành của một số cán bộ phân xưởng còn kém. Phần mỏ đá: Giám đốc điều hành mỏ và Quản đốc phân xưởng chưa có biện pháp giải quyết tình trạng thiếu đá cho sản xuất trong các tháng.
- Các vật tư nguyên liệu còn bị rơi vãi nhiều trong quá trình gia công chế biến vượt hơn định mức cho phép.
- Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất khi xảy ra sự cố, xưởng cơ khí thường bị động xử lý, chưa được sửa chữa kịp thời phục vụ sản xuất. Quy định kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị vào giờ cao điểm chưa được thực hiện đầy đủ.
- Sản lượng sản xuất 2 năm trở lại đây của Công ty chỉ đạt 35-40% công suất thiết kế.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:

Hiện tại, Công ty đang phải gánh chịu một khoản thua lỗ rất lớn từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ giai đoạn 2011-2012, do đó các năm sắp tới nếu có lợi nhuận thì cũng chủ yếu để bù đắp khoản thua lỗ này. Tính đến thời điểm 30/09/2013, số lỗ lũy kế là 3.186.484.689 đồng. Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang gặp phải rất nhiều khó khăn như đã trình bày ở trên. Mặt khác với năng lực của Công ty trong giai đoạn hiện nay thì sức cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề là rất thấp nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua không ổn định.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đưa ra dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể như sau:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2013-2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Vốn điều lệ	10.028.950.000	10.028.950.000	10.028.950.000
Doanh thu thuần	33.500.000.000	40.300.000.000	56.200.000.000
Lợi nhuận trước thuế	-	300.000.000	1.200.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	0,00%	2,99%	11,97%
Thuế TNDN	-	60.000.000	240.000.000
Lợi nhuận sau thuế	-	240.000.000	960.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	0,00%	2,39%	9,57%

(Nguồn: Kế hoạch SXKD năm 2013 và nhiệm kỳ III - Trình bày trước Đại hội đồng cổ đông năm 2013 - Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều doanh nghiệp tận dụng vốn trong SX-KD. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP 6 tháng đầu năm tăng 4.9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó quý I tăng 4.46 %, quý II tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.69%, trong đó CPI tháng 6/2013 tăng 0.05% so với tháng trước, nhìn chung lạm phát 6 tháng đầu năm không có sự biến động lớn.

Trong 6 tháng đầu năm, nhập siêu ở mức 1.4 tỷ USD, xuất khẩu tăng 16.1 % so với cùng kỳ năm ngoái đạt 62 tỷ USD, tăng cao chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Kinh ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 63.4 tỷ USD tăng 17.4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nửa đầu năm 2013, nền kinh tế nước ta dần ổn định, lạm phát được kiểm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai.

2. Rủi ro Pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

Cạnh tranh

Lĩnh vực sản xuất xi măng, với ngày càng cạnh tranh gay gắt. Các loại xi măng của đối thủ cạnh tranh lại có chất lượng cao hơn (chủ yếu là PCB40), trong khi xi măng Gia Lai có chất lượng PCB30. Điều này ảnh hưởng lớn đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

❖ Ông Nguyễn Văn Sang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Nguyễn Văn Sang
Ngày tháng năm sinh	07/11/1962
Số CMND	230764556
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 8, Phường Hoa Lư, Tp. Pleiku, Gia Lai
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	15.933 cổ phần tương ứng 1,59%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	608.266 cổ phần tương ứng 60,65%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phan Văn Dĩnh - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Phan Văn Dĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trần Ngọc Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Trần Ngọc Hùng
Ngày tháng năm sinh	06/05/1961
Số CMND	230376848
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phường Đồng Đa, TP. Pleiku, Gia Lai
Trình độ văn hóa	7/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	8.480 cổ phần, tương ứng 0,85%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Phạm Thị Hồng Yến - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng

Họ và tên	Phạm Thị Hồng Yến
Ngày tháng năm sinh	11/02/1962
Số CMND	230690916
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 918, Phạm Văn Đồng, Tp. Pleiku, Gia Lai
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	10.760 cổ phần tương ứng 1,07%

- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Lê Văn Xuyên - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Lê Văn Xuyên
Ngày tháng năm sinh	109/09/1978
Số CMND	212008703
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	281, Sư Vạn Hạnh, Hội Thương, Tp.Pleiku, Gia Lai
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tử
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	972 cổ phần tương ứng 0,10%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

❖ **Ông Lê Quốc Huy - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên	Lê Quốc Huy
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12

Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Ngô Xuân Lượng - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Ngô Xuân Lượng
Ngày tháng năm sinh	08/07/1969
Số CMND	230674247
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 6, Thống Nhất, Tp.Pleiku, Gia Lai
Trình độ văn hóa	9/12
Trình độ chuyên môn	
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	4.000 cổ phần tương ứng 0,40%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:❖ **Ông Nguyễn Văn Sang – Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Phan Văn Quang – Phó giám đốc**

Họ và tên	Phan Văn Quang
Ngày tháng năm sinh	03/02/1969
Số CMND	230396783
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 110, Quyết Tiến, Iakring, Pleiku, Gia Lai
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	
Chức vụ đang nắm giữ	Phó giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	4.300 cổ phần tương ứng 0,43%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

4. Kế toán trưởng:❖ **Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kế toán trưởng, kiêm Thành viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

CỔ PHIẾU BÁN ĐẦU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

- ❖ **Tên tổ chức phát hành** : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG GIA LAI
- ❖ **Trụ sở chính** : Tổ 5, P.Yên Thế, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- ❖ **Điện thoại** : 059.3825205
- ❖ **Fax** : 059.3865269
- ❖ **Vốn Điều lệ hiện tại** : 10.028.950.000 đồng
- ❖ **Loại cổ phần phát hành** : Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá cổ phần** : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn)
- ❖ **Số lượng cổ phần đấu giá** : 603.280 cổ phần (tương đương 60,15%)
- ❖ **Giá khởi điểm** : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Hình thức phát hành** : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- ❖ **Những đối tượng được tham gia đấu giá:** Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:
 - Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
 - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

❖ **Những người có liên quan sau đây không được tham gia đấu giá:**

- Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai;
- Các tổ chức tài chính trung gian và cá nhân thuộc các tổ chức này thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ **08h30 ngày 22/01/2014 đến 15h30 ngày 20/02/2014**.
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước:**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai:**

- **Địa chỉ** : Tổ 5, P. Yên Thế, TP. Pleiku, Gia Lai
- **Điện thoại** : 059.3825205
- **Fax** : 059.3865269

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30'** ngày **21/02/2014** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h30 ngày 28/02/2014 đến 15h30 ngày 13/03/2014.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 28/02/2014 đến 15h30 ngày 10/03/2014.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Hiện nay, cá nhân và tổ chức nước ngoài không nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai Do đó giới hạn cho cá nhân và tổ chức nước ngoài đối với đợt chào bán này là 49% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty, tương ứng với 81,45% tổng số cổ phiếu của đợt chào bán này.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:
Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai
Địa chỉ: Tổ 5, P. Yên Thế, TP. Pleiku, Gia Lai
2. Thời gian tổ chức đấu giá: 09h30 ngày 27/02/2014.

IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Chi nhánh Miền Trung
Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
2. Công ty cổ phần Xi măng Gia Lai
Địa chỉ : Tổ 5, P. Yên Thế, TP. Pleiku, Gia Lai
Điện thoại : 059.3825205
Fax : 059.3865269
3. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3573 0073
Fax : (84-4) 3573 0088
Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần
Xi măng Gia Lai

Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Nguyễn Văn Sang
Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn
Phó Tổng Giám đốc